

Số: 116/2023/QĐST-HNGĐ

H, ngày 06 tháng 03 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 979/ 2022/ HNGĐ-ST ngày 01/12/2022, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Phạm Diệu L**, sinh năm 1994;

- Bị đơn: **Anh Lê Ngọc S**, sinh năm 1985;

Cùng HKTT: Số 6/69A/177 H, phường K, quận T, H;

Cùng chỗ ở: P 2603 B2 SkyCentral, 176 đường Đ, phường Đ, quận H, H;

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 02 năm 2023.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24/02/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Phạm Diệu L và Anh Lê Ngọc S.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* **Về con chung:** Chị L, Anh S xác nhận anh chị có 01 con chung là: Lê Phạm Diệu A, sinh ngày 08/05/2020;

Giao con chung Lê Phạm Diệu Acho Chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và ghi nhận Anh S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 9.000.000 đồng/ tháng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 06/03/2023) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết Chị L, Anh S xác nhận anh chị không có thai chung.

\* **Về tài sản chung( động sản, bất động sản):** Chị L, Anh S thống nhất tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

\* **Về nợ chung:** Chị L, Anh S xác nhận anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

\* **Về án phí:** Chị L, Anh S mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, Anh S phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con. Ghi nhận sự tự nguyện của Chị L chịu cả 300.000 đồng được trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 00050964 ngày 01/12/2022 tại Chi cục Thi hành án quận H, thành phố H.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận H;
- UBNDP K,  
Quận T, H;
- Số 17; ngày 28/01/2019;
- Lưu HS vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Hương G**

